

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
VỀ KỸ THUẬT NGÀNH MAY**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2022**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Vẽ kỹ thuật ngành may

2. Mã học phần: CNDM 006

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Quang Thoại	0986015919	quangthoaitanhchien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	hangcnm82@gmail.com
3	ThS. Tạ Văn Hiến	0979857012	hienbinh2011@gmail.com

8. Mô tả các nội dung của học phần

Học phần trang bị những quy tắc cơ bản về trình bày bản vẽ kỹ thuật nói chung, bản vẽ kỹ thuật ngành may nói riêng, Các quy ước, phương pháp vẽ hình biểu diễn, hình mô tả phẳng, biểu diễn kích thước trên các chi tiết, cụm chi tiết và trên sản phẩm may. Cách xây dựng bản vẽ mô tả sản phẩm may dựa trên phom mẫu.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức nền tảng về trình bày được các quy ước, phương pháp biểu diễn đường may, mặt cắt các cụm chi tiết.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về mô tả bản vẽ sản phẩm may dựa trên phom mẫu.	3	[1.2.1.2b]
MT1.3	Có khả năng nhận biết phân tích và đưa ra được các dạng công nghệ cho các đường may trên sản phẩm hình dáng minh họa trên phom mẫu.	4	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả mục tiêu</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng mục tiêu của CTĐT</b>
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng thành thạo các quy ước đường may để biểu diễn trên các chi tiết.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Phân tích được các kết cấu cụm chi tiết sản phẩm từ đơn giản đến phức tạp.	4	
MT2.3	Đánh giá được các hình biểu diễn, mô tả được các chi tiết, cụm chi tiết và hình dáng sản phẩm minh họa.	5	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả CĐR học phần</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng CĐR của CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Vẽ được các quy ước cho các kết cấu đường may, hình biểu diễn chi tiết, cụm chi tiết và sản phẩm may cơ bản.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Vận dụng phương pháp biểu diễn hình cơ bản sáng tác phát triển các kiểu mẫu quần áo mới.	3	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Nhận biết và vẽ mô tả thành thạo các kết cấu đường may máy cơ bản.	2	[2.2.3]
CĐR2.2	Vẽ hình biểu diễn các chi tiết, cụm chi tiết sản phẩm đảm bảo đúng hình dáng, công nghệ.	2	
CĐR2.3	Phân tích được các bản vẽ mô tả sản phẩm may dựa trên phom mẫu và các đường may cho sản phẩm đó.	4	
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.2]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Những tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	2		2	2		4	4
2	Chương 2. Hình chiếu vuông góc	2			2		4	4
3	Chương 3. Hình cắt, mặt cắt, hình trích	2	3	2	2		4	4
4	Chương 4. Bản vẽ sản phẩm may	2	3		2	4	4	4

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp	CDR1.1, CDR1.2,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3,		Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 15 - 20 trên lớp.		CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3	CDR3.1	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.		CDR2.2, CDR2.3,	CDR3.1, CDR3.2.	01 bài thi

## 11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

### - Tài liệu chính:

[1]. TS. Nguyễn Sỹ An (2019), *Vẽ kỹ thuật ngành may*, NXB Giáo dục Việt Nam.

### - Tài liệu tham khảo:

[2]- TS. Võ Phước Tấn (2008), *Hình họa vẽ kỹ thuật ngành may*, NXB Lao động - xã hội.

[3]. Lê Thị Kiều Liên (2007), *Công nghệ May*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

## 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<b>Chương 1. Những tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật gồm: Khổ giấy, tỷ lệ, nét vẽ, cách ghi kích thước và ký hiệu, quy ước của bản vẽ kỹ thuật ngành may. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Những tiêu chuẩn thường dùng trên bản vẽ kỹ thuật	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích các tiêu chuẩn kỹ thuật trình bày bản vẽ. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <b>- Sinh viên:</b> + Lắng nghe, quan sát, ghi	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	1.2. Giới thiệu một số dụng cụ trong vẽ kỹ thuật		chép và giải quyết vấn đề. + Sinh viên làm bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1 từ trang 13 đến trang 27 [2]: Từ trang 6 đến 23.	
2	<p><b>Chương 2. Hình chiếu vuông góc</b></p> <p>Vẽ được hình học, hình chiếu vuông góc, ứng dụng phép chiếu vuông góc để vẽ mặt phẳng các sản phẩm may theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Vẽ hình học</p> <p>2.2. Hình chiếu vuông góc</p> <p>2.3. Ứng dụng phép chiếu vuông góc để vẽ phẳng sản phẩm may</p>	4 (4LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Phương pháp động não</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2 từ trang 29 đến trang 55 [2]: Từ trang 48 đến trang 61.</p>	CĐR1.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
3	<p><b>Chương 3. Hình cắt, Mặt cắt, hình trích</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Vẽ được các hình cắt, mặt cắt, hình trích và hình trái của các đường may và các cụm chi tiết trên sản phẩm may đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p>Từ các hình cắt, mặt cắt, hình trích vẽ các chi tiết sản phẩm may cơ bản quần và áo.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Hình cắt, mặt cắt, hình trích.</p> <p>3.2. Hình cắt, mặt cắt của các đường may máy cơ bản.</p> <p>3.3. Hình cắt, mặt cắt của một số chi tiết trên sản phẩm may</p> <p><b>Kiểm tra giữa học phần</b></p>	12 (10LT, 0TH 2KT)	<p><b>Thuyết trình; Thảo luận; Tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3 từ trang 55 đến trang 105 [2]: Từ trang 82 đến trang 124. [3]: Từ trang 78 ÷ 91.</p>	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
4	<p><b>Chương 4. Bản vẽ sản phẩm may</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được khái niệm cơ bản về bản vẽ phác thảo, bản vẽ mô tả mặt phẳng và bản vẽ kỹ thuật; Các bước vẽ sản phẩm may cơ bản và các sản phẩm áo sơ mi, quần âu.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>4.1. Quy trình vẽ bản vẽ sản phẩm may.</p> <p>4.2. Bản vẽ áo sơ mi</p> <p>4.3. Bản vẽ quần âu</p>	12 (12LT,0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích về các bản vẽ trong sản phẩm may.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 4 từ trang 119 đến trang 128</p> <p>[2]: Từ trang 142 đến trang 156</p>	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR3.1; CĐR3.2.

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**SAO ĐỎ**

**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn**

**TRƯỜNG KHOA**

**Tạ Văn Hiến**

**TRƯỜNG BỘ MÔN**

**Phạm Thị Kim Phúc**